

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31- 5 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Minh Kha
2. Bà Nguyễn Thị Tua

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên - Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2022/TLST-HN&GD ngày 13/01/2022 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 92/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1999; địa chỉ: ấp TQA, xã TH, huyện LP, tỉnh ST (vắng mặt).
2. *Bị đơn:* Ông Trần Linh D, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp VQ, xã VT, huyện VT, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2021 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Tôi và chồng tôi ông Trần Linh D tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 18/02/2019, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống không hạnh phúc, có nhiều bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chúng tôi đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy, không thể tiếp tục chung sống với

nhau được nữa tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Thị Quỳnh T, nữ, sinh ngày 30/9/2019; hiện đang sống chung với tôi, tôi có yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng.

Về tài sản chung; nợ chung không có; không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Linh D vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng chưa ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị Thanh T khởi kiện ông Trần Linh D yêu cầu được ly hôn và yêu cầu nuôi con chung, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Trần Linh D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Thanh T và ông Trần Linh D tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2019, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hưng, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống giữa bà T và ông D phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Xét thấy quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành hòa giải, động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông D không đến Tòa án để giải quyết, từ đó cho thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông D là trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống có có 01 con chung tên Trần Thị Quỳnh T, nữ, sinh ngày 30/9/2019, đang sống chung với bà T; bà T có yêu cầu nuôi dưỡng con chung và không có yêu cầu ông D cấp dưỡng. Xét yêu cầu nuôi con của bà T: Hiện tại cháu T sinh ngày 30/9/2019, tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu như chưa tròn 03 tuổi; về nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao cháu Trần Thị Quỳnh T cho bà Trần Thị Thanh T nuôi dưỡng, bà T không có yêu cầu cấp dưỡng nên ông D không có nghĩa vụ cấp dưỡng. Về nợ chung; về tài sản chung:

đương sự tự khai không có, không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà T phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh T được ly hôn với ông Trần Linh D.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Quỳnh T nữ, sinh ngày 30/9/2019 cho bà Trần Thị Thanh T nuôi dưỡng, bà T không có yêu cầu cấp dưỡng nên ông Trần Linh D không có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ông Trần Linh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: Bà Trần Thị Thanh T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Thanh T đã nộp theo biên lai số 0002670 ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy thành tiền án phí (bà T đã nộp xong).

Nguyên đơn; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Tân Hưng, LP, ST;
- Công TTĐT TAND (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diệu